

Bản án số: 23/2025/HS-ST

Ngày: 15 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Chiếm;

Ông Nguyễn Văn Tiên.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 484/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Văn T; sinh ngày 25 tháng 5 năm 2006 tại: Tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Số A đường T, Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ tên cha) và bà Hà Thị Đ; có vợ là Nguyễn Trần Nguyệt N (sinh năm 2005) và 01 con (sinh năm 2023).

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/7/2024 đến nay.

(Có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1997; Địa chỉ cư trú: Số E đường H, Khu phố C, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trương Thị K, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú: Số C đường T, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Ông Trương Hoàng B, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: Số A đường T, Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Ông Hà Văn C, sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định cướp giật tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 20 giờ ngày 12/7/2024, Hà Văn T điều khiển xe mô tô biển số 59G2- 475.03 (nhãn hiệu Wave, màu xanh) đến khu vực tối, vắng gần địa chỉ số F Khu phố B, phường T, Quận A thay đổi biển số 47FE-8190 vào xe mô tô biển số 59G2-475.03 và cất giữ biển số 59G2-475.03 vào bên trong cốp xe Wave, rồi điều khiển xe mô tô gắn biển số 47FE-8190 đi cướp giật tài sản.

Đến 20 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi trên đường T, phường T, Quận A, thì T phát hiện chị Nguyễn Thị Thu T1 có đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng trên cổ, đang điều khiển xe mô tô biển số 62N1-826.63 chạy chiều ngược lại, nên T điều khiển xe quay đầu lại và đi theo sau chị T1. Khi đến trước địa chỉ nhà số A đường T, khu phố A, phường T, Quận A, T điều khiển xe mô tô từ phía sau chạy lên áp sát về phía bên phải xe mô tô của chị T1 đang điều khiển và dùng tay trái giật sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng của chị T1 đang đeo trên cổ rồi tăng ga tẩu thoát. Chị T1 tri hô “cướp, cướp” và đuổi theo T được một đoạn thì mất dấu. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T đem sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng bán tại cửa hàng kinh doanh vàng bạc “Kim Phát Minh C1” tại địa chỉ: Số A, đường H, khu phố C, phường T, Quận A. Tại đây, T đưa sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng cho bà Trương Thị K (là chủ cửa hàng) xem và nói muốn cầm vàng để lấy tiền. Tuy nhiên, sau khi xem xong thì chị K nói dây chuyền bị đứt nên không cầm. Lúc này, bà K có hỏi T về nguồn gốc sợi dây chuyền thì T trả lời là dây chuyền của vợ T, đang cần tiền nên đem đi cầm, nếu bà K không đồng ý cầm thì T sẽ bán luôn nên bà K đồng ý mua với giá 6.000.000 đồng, T đồng ý bán rồi nhận tiền ra về. Trên đường về T điều khiển xe mô tô biển số 47FE-8190 đi đến khu vực bờ sông trước địa chỉ số H đường H, khu phố B, phường T, Quận A và tháo biển số 47FE-8190 trên xe ra, vứt xuống sông và gắn lại biển số 59G2-475.03 vào xe rồi điều khiển xe về nhà.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 222/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận A kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (dây đuôi phụng), dài 44cm, khối lượng 5,718 gram, hàm lượng vàng (%Au) là 60,68% trị giá 7.453.000 đồng. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q triệu tập Hà Văn T đến trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 xe mô tô biển số 59G2-475.03, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, số khung: RLAJA3900HY639Y42, số máy: JA39E0614879, kết quả xác minh do ông Trương Hoàng B đứng tên đăng ký. Ông B khai xe mô tô trên ông đã cho tặng em vợ của ông tên là Hà Văn C (Vợ ông B là Hà Thị Đ, còn Hà Văn T là con riêng của Hà Thị

Đ). Hà Văn C về quê nên gửi xe mô tô này tại nhà ông B, trên xe có để sẵn chìa khoá, ngày 12/7/2024 Hà Văn T tự ý lấy xe mô tô này đi, không hỏi ý kiến ai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng, trả xe mô tô biển số 59G2-475.03 cho ông Hà Văn C.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, bị đứt 2 đầu, dài 44cm là của chị Nguyễn Thị Thu T1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu.

- 01 USB ghi nhận hình ảnh diễn biến Hà Văn T cướp giật sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng của chị Nguyễn Thị Thu T1 vào ngày 12/7/2024 và 01 USB ghi nhận hình ảnh T mang sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng đến cửa hàng kinh doanh vàng bạc “Kim Phát Minh C1” để bán (kèm theo hồ sơ vụ án).

- Tiền ngân hàng N1 2.200.000 đồng, đây là số tiền do T bán dây chuyền cướp giật mà có.

* Đồ vật tạm giữ:

- 01 nón bảo hiểm màu xám-xanh; 01 quần jean ngắn màu xanh; 01 áo thun màu đen là trang phục của T khi cướp giật tài sản.

* Trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị Thu T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Bà Trương Thị K không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 6.000.000 đồng đã mua dây chuyền nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 353/CT-VKS, ngày 18/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố Hà Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 sau khi luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hà Văn T về “Cướp giật tài sản”. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”, xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 03 năm (ba năm) đến 03 năm 06 tháng (ba năm sáu tháng) tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 2.200.000 đồng, tiền Ngân hàng N1, đây là số tiền do T phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 nón bảo hiểm màu xám-xanh; 01 quần jean ngắn màu xanh; 01 áo thun màu đen là trang phục của T khi cướp giật tài sản, không có giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã biết lỗi nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Thu T1 là bị hại, bà Trương Thị K là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Hà Văn C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quá trình điều tra các đương sự trên đã có lời khai. Việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh và hình phạt:

[3.1] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, hình ảnh nhận dạng, bản ảnh, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 12/7/2024, tại trước nhà số A đường T, Khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Văn T có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 59G2-475.23 (gắn biển số giả 47FE-8190) cướp giật 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng của chị Nguyễn Thị Thu T1 khi chị T1 đang điều khiển xe mô tô biển số 62N1-826.63 rồi bị cáo nhanh chóng tẩu thoát. Tài sản T chiếm đoạt có giá trị là: 7.453.000 đồng theo Bản kết luận định giá tài sản số 222/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự Quận A. Hành vi trên của Hà Văn T đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo dùng xe mô tô để cướp giật tài sản và cướp giật tài sản của người đang đi mô tô là hành vi gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại hoặc của người khác đang tham gia giao thông nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 353/CT-VKS ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3.5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Xét bị cáo không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 59G2-475.03, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, số khung: RLAJA3900HY639Y42, số máy: JA39E0614879, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả cho ông Hà Văn C là phù hợp.

- Đối với 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, bị đứt 2 đầu, dài 44cm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q đã trả cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Thu T1 là có cơ sở.

- Đối với 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh diễn biến Hà Văn T cướp giật sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng của chị Nguyễn Thị Thu T1 vào ngày 12/7/2024 và 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh T mang sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng đến cửa hàng kinh doanh vàng bạc “Kim Phát Minh C1” để bán (tiếp tục lưu hồ sơ vụ án).

- Đối với 2.200.000 đồng tiền Ngân hàng N1. Nguồn gốc số tiền này do bị cáo phạm tội mà có, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) nón bảo hiểm màu xám-xanh; 01 (một) quần jean ngắn màu xanh; 01 (một) áo thun màu đen là trang phục của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường; bà Trương Thị K không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 6.000.000 đồng đã mua dây chuyền nêu trên. Vì vậy, không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[6] Những vấn đề khác: Đối với bà Trương Thị K, qua điều tra xác định K không biết sợi dây chuyền mua của T là do phạm tội mà có; ông Trương Hoàng B và ông Hà Văn C, qua điều tra xác định không biết việc Hà Văn T dùng xe mô tô biển số 59G2-475.23 đi cướp giật tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với bà K, ông B và ông C là có căn cứ.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 về tội danh và hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 46, Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; khoản 1, khoản 3 Điều 329, Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T 03 năm (ba năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hà Văn T theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử với thời hạn 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo Hà Văn T.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N1.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm màu xám-xanh; 01 (một) quần jean ngắn màu xanh; 01 (một) áo thun màu đen.

(Chi tiết vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 311/QĐ-VKS ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12).

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh diễn biến Hà Văn T cướp giật sợi chuyền bằng kim loại màu vàng của chị Nguyễn Thị Thu T1 vào ngày 12/7/2024 và 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh T đem sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng đến cửa hàng kinh doanh vàng bạc “Kim Phát Minh C1” để bán.

4. Về án phí: Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; **bị hại**, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Công an Quận 12;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu : HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Điệp

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Điệp